

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THI XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA

Với tHnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Tiến Oai**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Chung**

Bà Lê Thi Hoa

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Huỳnh Thị Thúy Kiều** - Cán bộ
Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà **Phan Thị Mỹ Ngân** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 154/2022/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2022/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 123/2022/HPT-ST ngày 28 tháng 12 năm 2022, Thông báo dời ngày xét xử vụ án dân sự sơ thẩm số 26/2023/TB-TA ngày 12/01/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1971

Nơi cư trú: Tổ dân phố 16, phường N, thị xã N, tỉnh K.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Lê Quốc B**, sinh năm: 1995

Nơi cư trú: Tổ 36 Hòn Chông, phường V, tHnh phố N, tỉnh K. (Theo văn bản ủy quyền ngày 10/10/2022). Có mặt.

- *Bị đơn*: Bà **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm: 1963

Nơi cư trú: Tổ dân phố 17, phường N, thị xã N, tỉnh K. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – ông Lê Quốc B trình bày: Do có quan hệ quen biết với bà Nguyễn Thị Thu H nên bà Nguyễn Thị H có cho bà Nguyễn Thị Thu H mượn số tiền 1.651.000.000đ (Một tỷ sáu trăm năm mươi một triệu đồng), mục đích mượn để kinh doanh làm ăn. Khi mượn tiền hai bên có lập giấy thể hiện việc mượn tiền, cụ thể thời gian và quá trình mượn như sau:

Lần thứ nhất, ngày 10/8/2016 bà Nguyễn Thị Thu H có mượn của bà Nguyễn Thị H số tiền 851.000.000đ (*Tám trăm năm mươi một triệu đồng*), có viết giấy

mượn tiền và có sự ký nhận của hai bên, có thỏa thuận thời hạn trả là 02 năm kể từ ngày mượn và có thỏa thuận lãi suất Hng tháng theo lãi suất ngân Hng.

Lần thứ hai, ngày 10/6/2017 bà Nguyễn Thị Thu H có mượn của bà Nguyễn Thị H số tiền 800.000.000đ (*Tám trăm triệu đồng*), có viết giấy mượn tiền và có sự ký nhận của hai bên, có thỏa thuận thời hạn trả là 02 năm kể từ ngày mượn và có thỏa thuận lãi suất Hng tháng theo lãi suất ngân Hng.

Tổng cộng số tiền bà Nguyễn Thị Thu H mượn của bà Nguyễn Thị H là 1.651.000.000đ (*Một tỷ sáu trăm năm mươi một triệu đồng*). Trong quá trình thực hiện thỏa thuận, bà H có trả cho bà H số tiền lãi 15.000.000đ (tương đương 2%/tháng) theo thỏa thuận miệng, thực hiện trả nợ theo giấy mượn tiền ngày 10/6/2017 trên số tiền gốc 851.000.000đ, bà H trả lãi được 01 năm đến khi bà H tiếp tục mượn của bà H số tiền 800.000.000đ vào ngày 10/6/2017 thì bà H không thực hiện việc trả lãi và đến thời hạn trả nợ như thỏa thuận của 02 lần mượn tiền, bà H nhiều lần yêu cầu bà H thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ nhưng bà H không chịu trả.

Bà Nguyễn Thị H xác định số tiền 1.651.000.000đ (*Một tỷ sáu trăm năm mươi một triệu đồng*) là số tiền riêng của bà H cho cá nhân bà Nguyễn Thị Thu H mượn.

Nay bà Nguyễn Thị H yêu cầu bà Nguyễn Thị Thu H trả cho bà số tiền 1.651.000.000đ (*Một tỷ sáu trăm năm mươi một triệu đồng*) một lần và không yêu cầu tính lãi.

* Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Thu H trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa đã thông báo, triệu tập nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt nên không có lời khai trong vụ án.

** Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tại phiên tòa sơ thẩm:*

+ Về chấp Hnh pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân, nguyên đơn đã chấp Hnh đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến Hnh xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

+ Về nội dung vụ án: Ngày 10/8/2016, bà Nguyễn Thị H có cho bà Nguyễn Thị Thu H vay số tiền 851.000.000đ, thời hạn vay 02 năm, mục đích là để kinh doanh, lãi suất hai bên thỏa thuận (bà H đã trả được cho bà H số tiền lãi 15.000.000đ). Đến ngày 10/6/2017, bà H tiếp tục cho bà H vay thêm 800.000.000đ. Mục đích vay kinh doanh, thời hạn trả 02 năm. Khi đến thời hạn trả nợ bà H đã nhiều lần yêu cầu bà H trả nhưng bà H không thực hiện. Nay bà H có đơn khởi kiện yêu cầu bà H phải thanh toán số tiền 1.651.000.000đ một lần và không yêu cầu tính lãi. Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận, nên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà Nguyễn Thị Thu H phải trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền 1.651.000.000đ một lần, không tính lãi suất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về phần thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Thu H là bị đơn trong vụ án, Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa đã tiến hành tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng tại địa phương và nơi cư trú nhưng bà H vẫn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Nguyễn Thị H yêu cầu bà Nguyễn Thị Thu H trả số tiền 1.651.000.000đ (*Một tỷ sáu trăm năm mươi một triệu đồng*) là số tiền vay chưa trả. Căn cứ khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định đây là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa.

[3] Xét nội dung vụ án: Hai giấy mượn tiền ngày 10/8/2016, ngày 10/6/2017 mà nguyên đơn xuất trình thể hiện bà Nguyễn Thị Thu H có mượn của bà Nguyễn Thị H với tổng số tiền 1.651.000.000đ (*Một tỷ sáu trăm năm mươi một triệu đồng*) có chữ ký của hai bên. Tại phiên tòa, Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu bà Nguyễn Thị Thu H phải trả số tiền 1.651.000.000đ (*Một tỷ sáu trăm năm mươi một triệu đồng*) và không yêu cầu tính lãi.

Hội đồng xét xử xét thấy, theo giấy mượn tiền ngày 10/8/2016 và giấy mượn tiền ngày 10/6/2017 mà bà Nguyễn Thị H xuất trình thể hiện bà Nguyễn Thị Thu H có vay của bà Nguyễn Thị H với tổng số tiền 1.651.000.000đ (*Một tỷ sáu trăm năm mươi một triệu đồng*) và bà Nguyễn Thị Thu H có ký tên vào các giấy mượn tiền trên. Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã thông báo, tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập bà Nguyễn Thị Thu H tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên xem như cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ và tự tước mất quyền lợi của mình tại phiên tòa. Do vậy, có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H và buộc bà Nguyễn Thị Thu H phải trả 1.651.000.000đ (*Một tỷ sáu trăm năm mươi một triệu đồng*) cho bà Nguyễn Thị H một lần. Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2017 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bà Nguyễn Thị Thu H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm trên tổng số tiền phải trả 1.651.000.000đ, được tính như sau: $(36.000.000đ + 851.000.000đ \times 3\%) = 61.530.000đ$ (*Sáu mươi một triệu năm trăm ba mươi ngàn đồng*). Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị H số tiền 30.765.000đ (*Ba mươi triệu bảy trăm sáu mươi lăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0005183 ngày 11/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 264; Điều 266; Điều 269; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 463; khoản 1 Điều 466, Điều 469 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2017 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H.

- Buộc bà Nguyễn Thị Thu H phải trả số tiền 1.651.000.000đ (*Một tỷ sáu trăm năm mươi một triệu đồng*) cho bà Nguyễn Thị H một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị Thu H phải chịu 61.530.000đ (*Sáu mươi một triệu năm trăm ba mươi ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị H số tiền 30.765.000đ (*Ba mươi triệu bảy trăm sáu mươi lăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0005183 ngày 11/10/2022 của Chi cục thi Hành án dân sự thị xã Ninh Hòa.

** Quy định chung: Kể từ khi bên được thi Hành án có đơn yêu cầu thi Hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi theo quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.*

Trường hợp bản án được thi Hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi Hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hành án, quyền yêu cầu thi Hành án, tự nguyện thi Hành án hoặc bị cưỡng chế thi Hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi Hành án dân sự; thời hiệu thi Hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Oai